TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28.10.2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Điền
- *Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Huỳnh Văn Gốc
2. Bà Lê Cẩm Huỳnh
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2019/TB-TLVA ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. <u>Nguyên đơn</u>: Chị ***Nguyễn Thị Hồng O*** sinh năm 1991
Trú tại: ấp A, xã B, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
2. <u>Bị đơn</u>: Anh ***Lưu Minh C*** sinh năm 1990
Trú tại: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.
(cùng có mặt)
3. <u>Người có quyền, lợi ích được bảo vệ - con chung</u>:
Cháu ***Lưu Khải H*** sinh ngày 30.12.2014
(đang sống với chị O tại ấp A, xã B, tp. N, Khánh Hòa; do chị O là người giám hộ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 06.9.2019 và quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng O trình bày*:

Do tự nguyện quen biết tìm hiểu và yêu thương nhau nên chị với anh Lưu Minh C được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân dân phường H, quận T, thành phố Cần Thơ

ngày 27.5.2014. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung gia đình bên chồng tại khu vực P, phường H, quận T đến khi vợ chồng ly thân.

Do vợ chồng thường hay cải vả, không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng do anh C có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên từ năm 2018 chị về nhà cha mẹ ruột tại thành phố N, Khánh Hòa sống ly thân với anh C từ đó đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lưu Khải H, sinh ngày 30.12.2014 hiện đang sống với chị O; Về tài sản chung: chị O yêu cầu tự thỏa thuận sử dụng với anh C, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Về nợ chung: Chị O trình bày không có.

Thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị O yêu cầu ly hôn đối với anh Lưu Minh C; Yêu cầu được quyền nuôi con chung đến trưởng thành, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

** Tại tờ tự khai ngày 01.10.2019 và quá trình giải quyết vụ kiện, bị đơn anh Lưu Minh C trình bày*:

Anh thống nhất nội dung trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng O. Cụ thể: Vào năm 2018, anh và chị O được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do cự cải, không tin tưởng nhau, chị O không chấp nhận sống bên gia đình chồng nên nhiều lần cùng con nhỏ tự ý bỏ gia đình để về quê sinh sống. Sau nhiều lần như vậy thì đến năm 2018, chị O về nhà cha mẹ ruột để sống ly thân với anh từ đó đến nay.

Qua yêu cầu ly hôn của chị O thì anh C không đồng ý ly hôn - anh yêu cầu được đoàn tụ; Về con chung: anh yêu cầu được quyền nuôi con chung Lưu Khải H đến trưởng thành, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con; Đồng ý tự thỏa thuận sử dụng tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Ngoài ra vợ chồng không có nợ chung.

Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng giữa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu/ý kiến ban đầu. Đồng thời, các đương sự thống nhất tự thỏa thuận nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, theo đó, trường hợp chị O được quyền nuôi con chung thì anh Lưu Minh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 5.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng O đối với bị đơn anh Lưu Minh C; Ổn định cho chị O được quyền nuôi con

chung đến trưởng thành, ghi nhận sự tự nguyện của anh C về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 5.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi; Ghi nhận các đương sự tự thỏa thuận sử dụng tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Ghi nhận trình bày của các đương sự về việc không có nợ chung nên không đề cập giải quyết, sau này phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí sơ thẩm: Chị O phải chịu theo quy định pháp luật.

- Về án phí cấp dưỡng: Anh C phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Chị Nguyễn Thị Hồng O với anh Lưu Minh C được gia đình hai bên tác hợp và tự nguyện tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận T, thành phố Cần Thơ nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị O có đơn khởi kiện. Xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Xét về quan hệ hôn nhân*: Chị O và anh C chung sống từ năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị O thì do tính tình vợ chồng không hòa hợp, hay cải vả, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hoàn toàn tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh C có mối quan hệ với người phụ nữ khác cùng công ty. Đến năm 2018 thì chị O về nhà cha mẹ ruột tại thành phố N sống ly thân với anh C từ đó đến nay. Thời gian qua mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn nên chị cương quyết ly hôn với anh C. Còn bị đơn anh C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là không lớn, anh tha thiết được đoàn tụ với vợ nhưng chị O không chấp nhận tha thứ. Tuy nhiên anh còn thương yêu vợ nên không đồng ý ly hôn mà mong muốn được đoàn tụ với chị O để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù các đương sự có những lời khai không thống nhất về tình cảm vợ chồng nhưng trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân nhau; suốt thời gian qua vợ chồng đã bỏ mặc, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều này cho thấy, tình trạng vợ chồng giữa chị O với anh C đã thật sự rạn nứt, thực tế hôn nhân đã chấm dứt, đời sống chung không thể tồn tại kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3] *Về con chung*: Các đương sự thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Lưu Khải H sinh ngày 30.12.2014 đang sống với chị O và bên ngoại tại thành phố N, Khánh Hòa. Ngoài ra vợ chồng không có con nuôi hay con riêng nào khác. Theo đó, chị O yêu cầu được nuôi con chung, đồng ý sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh

C với mức 5.000.000 đồng/tháng đến khi con trưởng thành; Anh C yêu cầu được quyền nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Từ khi các bên ly thân thì con chung được chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng - dù anh C nhiều lần có đến thăm nom con chung. Cho đến nay chị O không có bất kỳ thể hiện nào về hành vi ngược đãi hay không chăm lo đối với con chung.

Tại phiên tòa, chị O và anh C đều thừa nhận: cháu H rất ngoan ngoãn, lễ phép, có sức khỏe tốt, phát triển bình thường về thể chất và khả năng nhận biết. Thực tế: hiện nay cháu 05 tuổi nhưng đã cao 1,1m và cân nặng 20kg. Như vậy, việc chăm lo và giáo dục để cháu phát triển lành mạnh về thể chất và đạo đức (sự phát triển toàn diện của cháu như trên) đều có công lao vun đắp, tạo dựng của cả chị O và anh C. Nên việc vắng cha hoặc mẹ đều gây trở ngại cho cháu, tức là: có thể thiếu thốn hơn về điều kiện kinh tế hoặc không đảm bảo tốt về tinh thần. Tuy nhiên, cần xem xét thỏa đáng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho sự phát triển của trẻ.

Cụ thể:

Về phía anh C, với chức danh là Phó chủ tịch Hội đồng thành viên công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Trung Thạnh và thời gian làm việc là giờ hành chính, anh đang sống và làm việc tại tòa nhà Vincom Plaza X - Cần Thơ (thuộc Trung tâm Thương mại và Nhà phố Shophouse), cuối tuần có về sống chung gia đình (cha mẹ) tại khu vực P, phường H, quận T với mức thu nhập cao, cơ bản hàng tháng là 200.000.000 đồng nên cuộc sống rất ổn định.

Đối với nguyên đơn chị O: Chị đang kinh doanh/chủ cửa hàng spa tại thành phố N với mức thu nhập trung bình 35.000.000 đồng/tháng, thời gian làm giờ hành chính nên rất chủ động thời gian chăm sóc con chung, trong khi cháu H ở độ tuổi này hầu như chỉ phụ thuộc vào sự chăm sóc của người lớn. Thực tế, cháu H gần đủ 05 tuổi, rất năng động, đang học trường mầm non O và trường Anh ngữ I tại thành phố N, Khánh Hòa - xem như cháu chập chững bước vào một môi trường mới, cháu cũng còn quá nhỏ để hiểu biết mọi việc nên rất cần sự dìu dắt, dạy dỗ trực tiếp từ cha hoặc mẹ. Do đó, việc tiếp tục giao con cho chị O nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, không làm thay đổi môi trường sống và ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con chung, hơn nữa suốt thời gian qua và hiện nay cháu H vẫn liên tục sống cùng mẹ (chị O), được sự chăm sóc chu đáo từ chị O và gia đình bên ngoại.

Từ những viện dẫn trên là cơ sở quyết định: Tiếp tục giao cháu Lưu Khải H cho chị Nguyễn Thị Hồng O trực tiếp nuôi đến trưởng thành theo quy định tại khoản 1 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng: Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 5.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi, điều này không trái pháp luật không trái đạo đức xã hội, được chị O đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trên của đương sự theo quy định tại điều 116 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung; không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Ngoài ra, khi người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung*: Chị O, anh C thống nhất tự thỏa thuận sử dụng tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng O phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 220 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 8, khoản 1 điều 9, điều 51, điều 53, điều 56, điều 81, điều 84 và điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng O đối với bị đơn anh Lưu Minh C.

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hồng O được ly hôn với anh Lưu Minh C.

2. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Hồng O được quyền nuôi con chung tên Lưu Khải H, sinh ngày 30.12.2014 đến trưởng thành. Anh Lưu Minh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh C thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận sử dụng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc trình bày không có nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp nợ chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Hồng O phải nộp 300.000 đồng. Tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị O đã nộp theo phiếu thu số: AA/2019/011789 ngày 10.9.2019 được chuyển thành án phí. Chị O đã nộp xong.

Về án phí cấp dưỡng: Anh Lưu Minh C phải nộp 300.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận T;
- THA quận T;
- UBND phường H (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền